

Xuân Lộc, ngày 26 tháng 9 năm 2017

Số: **58/2017/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **171/2015/TLST- DS** ngày 27 tháng 10 năm 2015.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: số 56, đường H, khu phố 1, phường XTr, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện theo ủy quyền:* ông Ngô Văn D, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: ấp BĐ, xã XĐ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

(Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2016)

- *Đồng bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Minh S, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Lưu Thị Kim Y, sn: 1974.

Nơi ở hiện nay: số A4/A, đường B, phường TV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần đầu tư M. Do ông Nhữ Hồng Th, chức vụ: Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Trụ sở: số 200/13-15, GD, phường TQ, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh.

-*Đại diện theo ủy quyền:* ông Nhữ Hồng H, sn: 1971

(Văn bản ủy quyền số 59/GUQ/TGD/2017 ngày 14/6/2017)

2. Công ty TNHH đầu tư Quốc tế V. Do ông Lê Văn Q, chức vụ:

Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Trụ sở: ấp 2, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Đình H, sn: 1958

(Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-GĐ/2017 ngày 14/6/2017)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lưu Thị Kim Y và ông Nguyễn Minh S liên đới thanh toán cho bà Phạm Thị Tuyết H số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm triệu).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 64/2017/QĐ-BPBD ngày 26/4/2017 được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Cho người đã thực hiện biện pháp bảo đảm là bà Phạm Thị Tuyết H được nhận lại toàn bộ tài sản bảo đảm là số tiền **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu)** tại tài khoản tạm gửi số: **5902201003816** của TAND huyện Xuân Lộc, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Xuân Lộc.

- Về án phí: Bà Lưu Thị Kim Y và ông Nguyễn Minh S liên đới nộp số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 41.200.000 đồng (Bốn mươi một triệu, hai trăm ngàn) cho bà Phạm Thị Tuyết H (theo biên lai thu số 000624 ngày 16/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện Xuân Lộc
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thái